

Số: **331/2020/QĐST-HNGĐ**

M, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 324/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 5, thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: chị **Phạm Thị P**, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 5, thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu Đ và chị Phạm Thị P.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** anh Nguyễn Hữu Đ và chị Phạm Thị P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2019, ngày 11 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho Phạm Thị P và Nguyễn Hữu Đ không còn giá trị pháp lý.

2.2. *Về con chung*: chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Hữu Đ đều xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Đông N, sinh ngày 19/6/2019. Nay thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đông N cho chị Phạm Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Chị Phạm Thị P không yêu cầu anh Nguyễn Hữu Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Nguyễn Hữu Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: anh Nguyễn Hữu Đ tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng. Được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003076 ngày 08/12/2020.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Đức Hiệp**